

TRƯỜNG TH:
HỌ VÀ TÊN:

ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA HỌC KỲ I (9)
MÔN: TOÁN - LỚP 5
Thời gian làm bài: 40 phút

Điểm	Lời nhận xét của thầy (cô) giáo

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước mỗi phương án đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Cho bốn thẻ số: 5, 3, 8, 4. Hỗn số lớn nhất có phần phân số nhỏ hơn 1 được lập từ cả bốn thẻ số trên là:

- A. $85\frac{3}{4}$ B. $84\frac{3}{5}$ C. $58\frac{3}{4}$ D. $85\frac{4}{3}$

Câu 2. Robot viết dãy số thập phân theo quy luật: 0,25; 0,5; 1; 2; 4;... Số thập phân tiếp theo Robot sẽ viết là số nào?

- A. 6,0 B. 8,0 C. 4,5 D. 16,0

Câu 3. Hai số nào dưới đây có hiệu bằng 4,28

- A. 7,15 và 2,87 B. 8,45 và 4,27 C. 9,58 và 5,20 D. 6,82 và 2,54

Câu 4. Tích của số 4,12 và 2,35 là:

- A. 96,820 B. 9,682 C. 0,9682 D. 968,2

Câu 5. Cho số thập phân 48,295. Nếu chuyển dấu phẩy sang bên trái một chữ số thì chữ số 2 có giá trị bằng:

- A. 0,002 B. 20 C. 0,2 D. 0,02

Câu 6. Một hình tròn có bán kính 6 dm. Diện tích của hình tròn đó là:

- A. 113,04 dm² B. 37,68 dm² C. 18,84 dm² D. 452,16 dm²

Câu 7. Mua một tá bút chì hết 36 000 đồng. Hỏi mua 25 cái bút chì như vậy hết bao nhiêu tiền?

- A. 75 000 đồng B. 90 000 đồng C. 60 000 đồng D. 80 000 đồng

Câu 8. 8 dm² 15 cm² = dm². Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm là:

- A. 81,5 B. 8,15 C. 8,0015 D. 0,815.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

a) $42,75 + 28,36$

b) $63,18 - 27,45$

.....
.....

.....
.....

c) $3,6 \times 4,5$

d) $15,6 : 2,4$

Bài 2. Số:

a) $18 \text{ ha } 250 \text{ m}^2 + 15 \text{ ha } 80 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots$
ha

b) $24 \text{ tạ } 50 \text{ kg} + 2 \text{ tấn } 8 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$

c) $5 \text{ km}^2 \text{ } 120 \text{ m}^2 + 3 \text{ km}^2 \text{ } 45 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

d) $12 \text{ yến } 6 \text{ kg} + 4 \text{ tạ } 15 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$

Bài 3. Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{11}{6} - \frac{2}{3} \dots\dots\dots \frac{5}{4} + \frac{1}{6}$

b) $3\frac{4}{5} \times \frac{3}{4} - 3 \dots\dots\dots 1$

c) $45,8 + 12,35 \dots\dots\dots 38,9 + 19,25$

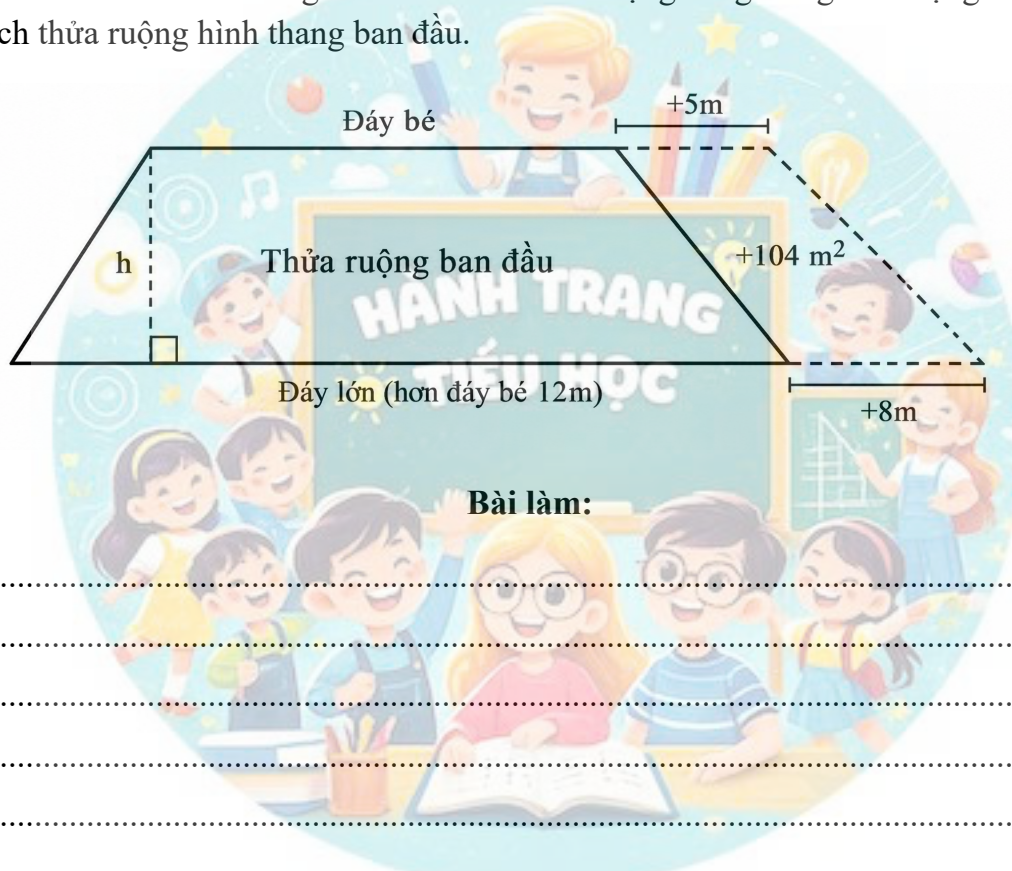
d) $82,6 - 15,45 \dots\dots\dots 94,8 - 27,65$

Bài 4. Tính diện tích phần gạch chéo trong hình bên, biết chu vi hình tròn bằng 31,4 cm.



Bài làm:

Bài 5. Một thửa ruộng hình thang có đáy bé kém đáy lớn 12 m. Nếu kéo dài đáy lớn thêm 8 m và đáy bé thêm 5 m về cùng một phía thì được một hình thang mới có diện tích lớn hơn diện tích thửa ruộng ban đầu là 104 m^2 . Biết rằng chiều cao của thửa ruộng bằng trung bình cộng hai đáy ban đầu. Tính diện tích thửa ruộng hình thang ban đầu.



Bài làm: